TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS - ST
Ngày: 26 - 7 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thanh Thủy và ông Vũ Minh Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo Đàm Văn P1, sinh năm 1972 tại tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn N, xã D, huyện D1, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn K và bà Lê Thị G; vợ là Đỗ Thị L có 02 con; có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2014/HSST ngày 21/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh H xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2015, đã nộp tiền án phí hình sự và dân sự nhưng chưa bồi thường cho bị hại, nguyên đơn dân sự); có 01 tiền sự: Ngày 18/10/2010 bị cáo bị Công an huyện D, tỉnh H xử phạt hành chính 150.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 28/8/2010 (bị cáo chưa thi hành nộp phạt); nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2004/HSST ngày 16/02/2004 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); ngày 31/8/2010 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh H ra Quyết định số 1668/QĐ - UBND đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh H (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 02 Công an TP Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đỗ Thị D2, sinh năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện P, TP Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, chị Đỗ Thị D điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 80A - 003.06 trên đường QL 1A hướng H - H1 đến Km 208 + 550 thuộc địa phận tiểu khu M, thị trấn P2, huyện P, thành phố Hà Nội thì xảy ra va chạm giao thông. Chị D đỗ xe ô tô sát mép đường bên phải rồi đi bộ sang đường để giải quyết va chạm giao thông. Lúc này, Đàm Văn P1 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 90B1 - 54906 đi phía sau cùng chiều đến đỗ xe sát cửa bên phải phía trước nhìn vào bên trong xe ô tô thấy ghế trước bên phải có 01 chiếc túi xách màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách. Lợi dụng lúc mọi người đang tập trung giải quyết va chạm giao thông, P2 lén lút dùng tay trái mở cửa xe ô tô phía trước bên phải, tay trái cầm quai túi xách kéo ra ngoài làm chiếc điện thoại loại mastel của chị D để ở ghế bị rơi xuống đường. Lúc này anh Đỗ Tương L và đồng chí Lưu Tiến T (cán bộ Công an huyện P) phát hiện tri hô cùng mọi người bắt quả tang Phương, thu giữ vật chứng là chiếc túi xách bên trong có 7.671.000 đồng tiền mặt; thu giữ trên người Phương 700.000 đồng cùng chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 90B1 – 54906.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 08/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định chiếc túi xách màu đen mà Đàm Văn P1 trộm cắp của chị Đỗ Thị D có giá trị 200.000 đồng.

Quá trình tố tụng, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Đỗ Thị D toàn bộ tài sản bị trộm cắp gồm chiếc túi xách và 7.671.000 đồng tiền mặt.

Tại cáo trạng số 27/CT - VKS ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo Đàm Văn P về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ cáo từ 18 tháng đến 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2018; đề nghị trả lại bị cáo 700.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dụng vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị hại, của những người làm chứng và của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự...có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/4/2018 tại Km 208 + 550m đường QL 1A thuộc tiểu khu M, thị trấn P2, huyện P, Thành phố Hà Nội, lợi dụng lúc lộn xộn do va chạm giao thông, Đàm Văn P1 đã lấy trộm của chị Đỗ Thị D 01 chiếc túi xách để trên xe ô tô, bên trong túi xách có 7.671.000 đồng, chiếc túi xách trị giá 200.000 đồng, tổng giá trị tài sản P1 trộm cắp của chị D là 7.871.000 đồng. Với các hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo Đàm Văn P1 ra trước Tòa để xét xử về tội Trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, bản thân bị cáo nhiều lần bị xét xử và xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp cắp tài sản, ma túy nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ sự coi thường, bất chấp pháp luật…Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở về con đường lương thiện đồng thời cũng để làm gương cho người khác.

Bị cáo đã hai lần bị kết án, trong đó lần phạm tội bị xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số 16/2004/HSST ngày 16/02/2004 của TAND quận G, thành phố Hồ Chí Minh, tuy bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm song do Chi cục thi hành án dân sự quận G chưa nhận được bản án của TAND quận G nên không ra Quyết định thi hành án phí đối với bị cáo, vì vậy được coi là đã xóa án tích; đối với lần phạm tội bị xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số 32/2014/HSST ngày 21/5/2014 của TAND huyện D, tỉnh Hà Nam, do bị cáo chưa chấp hành bồi thường dân sự cho bị hại và nguyên đơn dân sự nên chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này bị coi là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình, cân nhắc đến việc bị cáo quá trình tố tụng tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải...là tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo để chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền là hợp lẽ.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là chiếc túi xách và 7.671.000 đồng đã được trao trả cho người bị hại chị Đỗ Thị D, phía chị D không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra trong vụ án này.

Đối với số tiền 700.000 đồng cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo, do số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô 90B1 – 54906 mà bị cáo điều khiển khi trộm cắp tài sản của chị D. Quá trình điều tra, xác minh là xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của chị Đỗ Thị L (vợ của bị cáo), chị L không biết bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho chị L là hợp lẽ.

Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn P1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điển h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử:

Phạt bị cáo Đàm Văn P1 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2018 (Có Quyết định tạm giam kèm theo).

3. Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại Đàm Văn P1 700.000 đồng (Bẩy trăm nghìn đồng). Số tiền này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đàm Văn Phương phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;*
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện P;*
- *Công an huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P*;
- *UBND xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS, VT;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Anh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**